

Bản án số: 14/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 03/5/2019

Về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2019/TLST - HNGĐ ngày 20/3/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

ĐKKHKT: Thôn V, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị K, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

*(Chị T có mặt; anh M, bà K vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Vũ Văn M trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 02/11/2012. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với mẹ chồng, chị làm công ty còn anh M làm phụ xây. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai người không hợp nhau, anh M luôn uống rượu sau đó còn đánh đập chị, cụ thể ngày 18/11/2017 anh M đánh chị và bóp cổ chị, nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ chị để ở cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn M có hai người con chung là Vũ Xuân M, sinh ngày 14/01/2014 và Vũ Đức M, sinh ngày 24/6/2015; hiện nay con Vũ Xuân M đang ở với anh M còn con Vũ Đức M đang ở với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con, chị đề nghị trực tiếp nuôi con chung là Vũ Đức M, còn anh M nuôi con Vũ Xuân M; không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Vũ Văn M đến Tòa án để giải quyết, anh M đến Tòa án nhưng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và tự ý bỏ về.

Bà Vũ Thị K là mẹ đẻ của anh Vũ Văn M trình bày: Vợ chồng chị T, anh M hạnh phúc được gần 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, chị T cư xử không khéo với anh M và gia đình chồng, dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Ngày 18/11/2017 anh M uống rượu chị T có tham gia thì anh M có đánh chị T, nên chị T đã về nhà bố mẹ ở. Chị T xin ly hôn với anh M, Tòa án thông báo và triệu tập anh M đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, bà đã thông báo cho anh M và giao các giấy tờ của Tòa án cho anh M. Nay chị T xin ly hôn với anh M bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vợ chồng chị T, anh M có hai con chung. Bà không nợ gì vợ chồng chị T, anh M và vợ chồng cũng không nợ gì bà.

Theo cung cấp của chính quyền địa phương xác nhận: Anh M và chị T hạnh phúc thời gian ngắn, sau xảy ra mâu thuẫn tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi nhau, hiện tại chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị T xin ly hôn với anh M, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vợ chồng chị T, anh M có 2 con quan điểm của địa phương mỗi người nuôi 01 con là phù hợp.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M và đề nghị nuôi con Vũ Đức M và anh M nuôi con Vũ Xuân M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T là

hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T; đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Vũ Văn M; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con là Vũ Đức M, sinh ngày 24/6/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao con là Vũ Xuân M, sinh ngày 14/01/2014 cho anh Vũ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh M không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn là anh Vũ Văn M đã được triệu tập họp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai anh M đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 02/11/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh M là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh M đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng lẫn nhau, chị T bị anh M đánh đập, xúc phạm tới bản thân chị T. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 11/2017, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Qua xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T đã về nhà bố mẹ ở. Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ cũng đã làm thủ tục hòa giải nhằm mục đích giúp vợ chồng chị T, anh M đoàn tụ, nhưng anh M không đến phiên hòa giải. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét

xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh M thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị T ly hôn với anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn M có hai con chung là Vũ Xuân M, sinh ngày 14/01/2014 và Vũ Đức M, sinh ngày 24/6/2015.

Hội đồng xét xử thấy cả chị T và anh M đều có đủ điều kiện để nuôi con, trong thời gian vợ chồng sống ly thân con Vũ Đức M ở với chị T và con Vũ Xuân M ở với anh M ổn định. Do vậy giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng con Vũ Đức M; giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng Vũ Xuân M; cho đến khi con thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự hiện nay, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con chung, phù hợp các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh M không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Vũ Văn M.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Đức M, sinh ngày 24/6/2015; giao cho anh Vũ Văn M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Xuân M, sinh ngày 14/01/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Chị T, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005060 ngày 20/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã Q;
- UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**

*Nơi nhận:*

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã Cộng Lạc;
- UBND xã Văn Tố;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tú**